|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH LẠNG SƠN**Số: 54/HD-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Lạng Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2024* |

**HƯỚNG** **DẪN**

**Chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

**trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 169/VHCS-NSVH ngày 12/3/2024 của Cục Văn hóa cơ sở về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Hướng dẫn chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung như sau:

**I.** **QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Hướng dẫn này hướng dẫn chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**2. Đối tượng áp dụng**

Hộ gia đình; thôn, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

**3. Nguyên tắc xét tặng**

a) Tuân thủ đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét tặng.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

**4. Thời gian xét tặng danh hiệu**

Việc bình xét các danh hiệu hoàn thành trước ngày 25 tháng 11 hằng năm *(theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP)*.

*Lưu ý: Điều 7 Luật Thi đua, khen thưởng không quy định việc đăng ký thi đua là một trong những căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua. Vì vậy, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP không quy định về đăng ký thi đua các danh hiệu hằng năm đối với hộ gia đình, thôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn.*

**5.** **Thẩm quyền xét tặng danh hiệu**

a) Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn *(gọi chung là cấp xã)* quyết định tặng giấy khen và danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

b) Chủ tịch UBND huyện, thành phố *(gọi chung là cấp huyện)* quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

**6. Công bố kết quả xét tặng danh hiệu**

 Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có Quyết định tặng danh hiệu, cơ quan ban hành quyết định công bố công khai trên bảng tin hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các hình thức khác theo quy định về danh sách gia đình, thôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn được tặng danh hiệu thi đua.

**II**. **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU VĂN HÓA**

**1. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu**

a) Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này.

b) Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Hướng dẫn này.

c) Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Hướng dẫn này.

**2. Các trường hợp không được xét tặng danh hiệu văn hóa**

a) Các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ nộp thuế.

- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: Hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng.

- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: Vi phạm quy định về trật tự công cộng; hành vi đánh bạc trái phép; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

Thôn, tổ dân phố vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

- Có hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

c) Các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

Xã, phường, thị trấn vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Để xảy ra tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ không được kiềm chế, tăng so với năm trước, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Để công dân cư trú trên địa bàn lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, tuần hành, khiếu kiện vượt cấp.

- Để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.

**3. Điều kiện xét tặng các danh hiệu văn hóa**

a) Điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Hộ gia đình được đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” phải đảm bảo đủ 02 điều kiện:

- Các thành viên trong gia đình không được vi phạm một trong các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” được quy định tại điểm a mục 2 phần II của Hướng dẫn này.

- Hộ gia đình phải đạt tất cả các tiêu chuẩn được quy định chi tiết tại Phụ lục I của Hướng dẫn này.

b) Điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

Thôn, tổ dân phố được đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” phải đảm bảo đủ 02 điều kiện:

- Thôn, tổ dân phố không được vi phạm một trong các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” được quy định tại điểm b, mục 2, phần II của Hướng dẫn này;

- Thôn, tổ dân phố phải đạt tất cả các tiêu chuẩn được quy định chi tiết tại Phụ lục II của Hướng dẫn này.

c) Điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

Xã, phường, thị trấn được đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” phải đảm bảo đủ 02 điều kiện:

- Xã, phường, thị trấn không được vi phạm một trong các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được quy định tại điểm c mục 2 phần II của Hướng dẫn này;

- Xã, phường, thị trấn phải đạt tất cả các tiêu chuẩn được quy định chi tiết tại Phụ lục III của Hướng dẫn này.

**III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”, “THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”, “XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU”.**

1. **Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” lập hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (Mẫu số 01, phụ lục IV).

- Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn, tổ dân phố (Mẫu số 02, phụ lục IV).

- Biên bản họp thôn, tổ dân phố bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 03, phụ lục IV).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”**

UBND xã, phường, thị trấn nơi đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” lập hồ sơ và nộp trực tiếp tại trụ sở UBND huyện, thành phố *(Bộ phận một cửa của huyện, thành phố)* hoặc qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc hình thức khác theo quy định bao gồm:

- Tờ trình của UBND xã, phường, thị trấn đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 04, phụ lục IV).

- Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” của thôn, tổ dân phố (Mẫu số 05, phụ lục IV).

- Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng xã, phường, thị trấn về việc bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 06, phụ lục IV).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**3. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

UBND huyện, thành phố nơi đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” lập hồ sơ và nộp trực tiếp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn hoặc qua bưu chính bao gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Mẫu số 07, phụ lục IV).

- Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Mẫu số 08, phụ lục IV).

- Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Mẫu số 09, phụ lục IV).

- Số lượng hồ sơ: 01(bộ)

- Thời gian nộp hồ sơ: Chậm nhất ngày 10 tháng 11 hằng năm.

**4. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

**Bước 1:** Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố lập danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện xem xét tặng danh hiệu; chủ trì, phối hợp Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Trưởng các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý, xem xét đưa vào danh sách đề nghị công nhận danh hiệu.

**Bước 2:** Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố tổng hợp kết quả, lập danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong thời hạn 10 ngày. Hình thức công khai khác do Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố thống nhất với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức đoàn thể quyết định. Trong thời gian lấy ý kiến Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố là người tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của cộng đồng dân cư.

**Bước 3:** Hết thời hạn lấy ý kiến người dân, Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định tại mục 1 phần III của Hướng dẫn này.

**Bước 4:** Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu được gửi về UBND xã, phường, thị trấn. Công chức Văn hóa - Xã hội tiếp nhận hồ sơ; Công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu UBND xã, phường, thị trấn tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá đề nghị xét tặng danh hiệu, trình Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Mẫu số 10, phụ lục IV).

**5. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”**

**Bước 1:** Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức họp mời Trưởng Ban Công tác mặt trận, Trưởng các tổ chức đoàn thể cùng cấp tự đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn theo quy định, lập báo cáo thành tích và bản tự đánh giá gửi UBND cấp xã đề nghị xét tặng danh hiệu.

**Bước 2:** Công chức Văn hóa - Xã hội tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã, phường, thị trấn tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

**Bước 3:** Danh sách các thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu sẽ được công khai trên trang thông tin điện tử của xã, phường, thị trấn hoặc các hình thức công khai khác (nếu có) để lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn trong thời hạn 10 ngày. Hình thức công khai khác do UBND xã, phường, thị trấn quyết định. UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận ý kiến về các thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu.

**Bước 4:** Hết thời hạn lấy ý kiến, UBND xã, phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu theo quy định tại mục 2 phần III của Hướng dẫn này trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định.

**Bước 5:** Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu gửi đến UBND huyện, thành phố. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố là cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Mẫu số 11, phụ lục IV).

6. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

**Bước 1:** UBND xã, phường, thị trấn tự đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn theo quy định, lập báo cáo thành tích và bản tự đánh giá gửi UBND huyện, thành phố đề nghị xét tặng danh hiệu.

**Bước 2:** Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố tiếp nhận hồ sơ. Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND huyện, thành phố tổ chức họp Hội đồng thi đua – khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách xã, phường, thị trấn đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

**Bước 3:** Danh sách xã, phường, thị trấn đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu được công khai trên trang thông tin điện tử của huyện, thành phố hoặc các hình thức công khai khác *(nếu có)* để lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn trong thời hạn 10 ngày*.* Hình thức công khai khác do UBND huyện, thành phố quyết định. UBND huyện, thành phố tiếp nhận các ý kiến về các xã, phường, thị trấn đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu.

**Bước 4:** Hết thời hạn công khai lấy ý kiến, UBND huyện, thành phố lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu theo quy định tại mục 3 phần III của Hướng dẫn này trình UBND cấp tỉnh.

**Bước 5:** Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu được gửi đến UBND tỉnh (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tiếp nhận hồ sơ*), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và một số cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (mẫu số 12 phụ lục IV).

**IV. KHEN THƯỞNG VÀ KINH PHÍ**

Danh hiệu thi đua “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được xét tặng hằng năm. Mức khen thưởng và bằng chứng nhận cho các danh hiệu thi đua thực hiện theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

**1.** Việc xét tặng Giấy khen cho “Gia đình văn hóa” thuộc thẩm quyền của UBND xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 3 Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và theo điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương;

**2.** Khen thưởng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thành phố quy định tại điểm d khoản 2 Điều 54 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng **1,5 lần** mức lương cơ sở;

**3.** Khen thưởng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng **2,0 lần** mức lương cơ sở.

**4.** Kinh phí tổ chức thực hiện xét tặng các danh hiệu văn hóa trên được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, Luật Thi đua, khen thưởng và Quy chế thi đua, khen thưởng hiện hành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp; các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện nội dung liên quan trong xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

**2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; sau khi có Quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, tổng hợp danh sách, đề nghị Sở Nội vụ chi thưởng theo quy định.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác văn hóa nói chung và công tác xây dựng các danh hiệu thi đua về văn hóa nói riêng từ tỉnh đến cơ sở.

- Thống kê, báo cáo định kỳ hằng năm kết quả thực hiện việc xét tặng các danh hiệu thi đua về văn hóa với UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

**3. Sở Nội vụ**

Thực hiện việc chi thưởng cho tập thể được tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định.

**4. Sở Tài chính**

Hằng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí do các cơ quan liên quan xây dựng, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách nhà nước thực hiện công tác khen thưởng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định.

**5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin tuyên truyền trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về xây dựng các danh hiệu thi đua về văn hóa trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh 3 cấp, qua các mạng xã hội, các ứng dụng thông minh, các trang thông tin điện tử, fanpage của các đơn vị, địa phương.

**6. Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng đưa tin, phát sóng các nội dung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới nhân dân, các cơ quan, tổ chức về quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; đồng thời khuyến khích, vận động nhân dân tham gia xây dựng các danh hiệu thi đua về văn hóa. Chú trọng tuyên truyền, biểu dương gương người tốt, việc tốt, các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, phản ánh phê phán, lên án những biểu hiện lạc hậu, trì trệ, tiêu cực trong xây dựng các danh hiệu thi đua về văn hóa trên địa bàn tỉnh.

**7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Tích cực tham gia triển khai, thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các hội viên và các tầng lớp Nhân dân về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; hướng dẫn các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát, hỗ trợ cơ sở thực hiện các tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua về văn hóa.

**8. UBND các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương;

- Đảm bảo kinh phí cho công tác khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn.

- Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Hướng dẫn này nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; - UBMTTQ Việt Nam và các tổ CT-XH tỉnh;- Ban VHXH HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành tỉnh;- UBND các huyện, thành phố;- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;- Lưu: VT, KGVX(NNK). | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**  **Dương Xuân Huyên** |

**PHỤ LỤC I**

**TIÊU CHUẨN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chuẩn** | **Nội dung các tiêu chuẩn** | **Mức độ****đánh giá** |
| **I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước** | 1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật:- 100% các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.- Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.- Không tham gia các hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc;phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng-an ninh. | Đạt  |
| 2. Thực hiện nếp sống văn minh trong trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định:- Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong trong việc cưới, việc tang và lễ hội.- Không tổ chức việc cưới, việc tang trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.- Tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông và trật tự, an toàn công cộng. | Đạt |
| 3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy:- Hộ gia đình tích cực tham gia các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc do địa phương phát động.- Hộ gia đình phải có các biện pháp về phòng cháy, chữa cháy theo quy địnhcủa Luật Phòng cháy và chữa cháy. | Đạt |
| 4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường | Đạt |
| **II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương** | 1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương:- Các thành viên gia đình tích cực tham gia bảo vệ giữ gìn cơ sở vật chất, cảnh quan tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; bảo tổn phát huy các giá trị văn hóa tại địa phương.- Hộ gia đình thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng quy định; tham gia xây dựng cảnh quan môi trường nơi cư trú xanh - sạch - đẹp. | Đạt |
| 2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập:- Gia đình tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương phát động như các phong trào nhân đạo từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, khuyến học khuyến tài.- Gia đình có tham gia các Mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập" tại địa phương (nếu có). | Đạt |
| 3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú:- Các thành viên trong gia đình tham gia đầy đủ các cuộc hội họp; thực hiện tốt hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.- Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại nơi cư trú.- Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng. | Đạt |
| 4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. | Đạt  |
| 5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng:- 100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng. | Đạt  |
| 6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường:100% trẻ emtrong độ tuổi đi học có khả năng đến trường được đi học; chăm ngoan, không có người tái mù chữ. | Đạt  |
| **III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng** | 1.Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. | Đạt |
| 2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình. | Đạt |
| 3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, công tác phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới:- Các thành viên trong gia đình nghiêm túc thực hiện các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; gia đình không xảy ra bạo lực dưới mọi hình thức.- Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ bình đẳng; không phân biệt đối xử về giới. | Đạt |
| 4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước, các loại hình tương tự hợp vệ sinh:- Hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định; có các công trình nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh. | Đạt |
| 5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn:Gia đình có đóng góp và tham gia giúp đỡ các gia đình chính sách, người có công và người yếu thế. | Đạt |

**PHỤ LỤC II**

**TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chuẩn** | **Nội dung các tiêu chuẩn** | **Mức độ****đánh giá** |
| **I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển** | 1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định:- 90% trở lên số người trong độ tuổi lao động ở thôn, tổ dân phố có việc làm và thu nhập ổn định.- Thu nhập bình quân đầu người của thôn, tổ dân phố bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của xã, phường, thị trấn. | Đạt |
| 2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp:- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và hộ cận nghèo của thôn, tổ dân phố thấp hơn so với tỉ lệ hộ nghèo đa chiều và hộ cận nghèo của xã, phường, thị trấn.- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung tay vì người nghèo- không để ai bị bỏ lại phía sau”. | Đạt |
| 3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương:- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển ngành nghề truyền thống (nếu có). | Đạt |
| 4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức:- Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.- Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng. | Đạt  |
| **II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú** | 1. Có Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố. | Đạt |
| 2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường:100% trẻ em có khả năng đi học trong độ tuổi đi học được đến trường. | Đạt |
| 3. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh:- Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn, tổ dân phố.- Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng.- Duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em.- Tối thiểu dành 30% thời gian sử dụng các nhà văn hóa, sân thể thao thôn, tổ dân phố trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em. | Đạt |
| 4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội: Thôn, tổ dân phố có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội không có các hủ tục lạc hậu xảy ra trên địa bàn. | Đạt  |
| 5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội:- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 80% trở lên.- Thôn, tổ dân phố không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không có tụ điểm tệ nạn xã hội. | Đạt |
| 6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương:- Thôn, tổ dân phố có di tích lịch sử được ghidanh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trịđúng quyđịnh; các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được phát huy thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao tại địaphương. - Thôn, tổ dân phố không vi phạm quy định trong lĩnh vực di sản văn hóa. | Đạt |
| **III. Môi trường an toàn, thân thiện cảnh quan sạch đẹp** | 1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:- 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. - 100% Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. | Đạt |
| 2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương. | Đạt |
| 3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ:- 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.- Các điểm vui chơi công cộng độc lập phải đảm bảo đạt 80% trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất văn hóa phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em. | Đạt |
| 4. Có mô hình tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh:- 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh.- Hộ gia đình tham gia trồng cây xanh công cộng tại các thôn, tổ dân phố, khu vui chơi; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình.- 80% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).- Không có hành vi lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái. | Đạt |
| **IV. Chấp hành tốt chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương** | 1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | Đạt  |
| 2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương:- Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp, phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. | Đạt  |
| 3.Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả:- 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư. | Đạt |
| 4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa:Thôn, tổ dân phố có trên 80% hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”. | Đạt  |
| 5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới:- Thôn, tổ dân phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới; thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ về gia đình. - Trong năm đề nghị xét công nhận danh hiệu văn hóa, trên địa bàn thôn, tổ dân phố không có vụ bạo lực gia đình bị xử lý. | Đạt |
| **V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng** | 1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động:- Thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước và các hoạt động nhân đạo, từ thiện và thực hiện đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, Cuộc vận động Quỹ “vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. | Đạt |
| 2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn. | Đạt |
| 3. Triển khai thực hiện các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Công dân học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở. | Đạt |

**PHỤ LỤC III**

**TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chuẩn** | **Nội dung các tiêu chuẩn** | **Mức độ** **đánh giá** |
| **I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao** | 1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác:- Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.- Xã, phường, thị trấn có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có ít nhất 01 mô hình an ninh phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. | Đạt |
| 2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội:- Xã, phường, thị trấn có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.- Có hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.- Có từ 95% trở lên hộ gia đình của địa phương được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh. | Đạt |
| 3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương:- Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4; giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh theo quy định của pháp luật.- Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân theo quy định của pháp luật; chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, bảo đảm quân số, kết quả huấn luyện khá và an toàn tuyệt đối về mọi mặt.- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.- Hằng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng. | Đạt |
| **II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển** | 1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước:Tại thời điểm đề nghị xét danh hiệu, thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của huyện, thành phố. | Đạt |
| 2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương:- Tỷ lệnghèo đa chiều của xã, phường, thị trấn thấp hơn so với tỉ lệ nghèo đa chiều của huyện, thành phố- Tỷ lệnghèo đa chiều dưới 8% | Đạt |
| 3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn:- 90% hộ gia đình sử dụng điện có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.- Xã, phường, thị trấn không có điểm vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. | Đạt |
| 4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế:- 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả.- Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.- 100% trường học các cấp (*mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS)* đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. | Đạt |
| **III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú** | 1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm:- Có 90% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm. | Đạt |
| 2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả:- Trung tâm Văn hóa- Thể thao xã, phường, thị trấn có có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.- 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn có nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ cộng đồng.- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí được tổ chức thường xuyên phục vụ nhân dân theo quy định.- Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại cơ sở thu hút đông đảo người dân tham gia. | Đạt |
| 3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội:Xã, phường, thị trấn có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội không có các hủ tục lạc hậu xảy ra trên địa bàn. | Đạt |
| 4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương:- Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.- Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.- Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.- Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.- Có từ 90% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. | Đạt |
| **IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp** | 1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã, phường, thị trấn có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.- Chất thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường theo quy định.- Xã, phường, thị trấn có các hoạt động trồng cây xanh ở các điểm công cộng; thường xuyên tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm.- Xã, phường, thị trấn thực hiện tốt và không để xẩy ra cháy nổ. | Đạt |
| 2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương. | Đạt |
| 3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: - 90% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định; có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). | Đạt |
| 4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:- Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.- Chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý theo quy đinh về bảo vệ môi trường, không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. | Đạt |
| **V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước** | 1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:- 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. | Đạt |
| 2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định:- Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, đúng quy định.- Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định.- 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống đúng các quy định hiện hành; đảm bảo việc lưu trữ số hóa các hồ sơ thủ tục này trên hệ thống. | Đạt |
| 3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương:- Thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành đạt ≥90%; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.- Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. | Đạt |
| 4. Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | Đạt |

**Phụ lục IV**

**MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Văn bản của thôn/khu phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” |
| Mẫu số 02 | Bảng Tổng hợp danh sách hộ gia đình và kết quả lấy ý kiến người dân |
| Mẫu số 03 | Biên bản họp thôn/tổ dân phố bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” |
| Mẫu số 04 | Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” |
| Mẫu số 05 | Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” của thôn/tổ dân phố văn hóa |
| Mẫu số 06 | Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng xã/phường/thị trấn về việc bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” |
| Mẫu số 07 | Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” |
| Mẫu số 08 | Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố  |
| Mẫu số 09 | Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh về việc bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” |
| Mẫu số 10 | Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn về việc tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”. |
| Mẫu số 11 | Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về việc tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” |
| Mẫu số 12 | Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)…**THÔN, TỔ DÂN PHỐ** ...(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |
|  |  |

**ĐỀ NGHỊ**

**Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm** ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố ….(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố ....(3)... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ….(4)…. tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hộ gia đình** | **Địa chỉ** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ....(4)….. xem xét quyết định.

**TRƯỞNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/tổ dân phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)…**THÔN, TỔ DÂN PHỐ** ...(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm …* |
|  |  |

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH**

**Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm** ...(2)... **và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn/tổ dân phố** ....(3)

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số21/ 2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố ….(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố ....(3)…. đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm …..(2).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hộ gia đình** | **Địa chỉ** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Sau thời gian đăng tải công khai tại bảng tin của thôn/tổ dân phố ...(3)....Có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **TRƯỞNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

 |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/tổ dân phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

(5) Số lượng ý kiến người dân.

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)…**THÔN, TỔ DÂN PHỐ** ...(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |
|  |  |

**BIÊN BẢN HỌP**

**Thôn/Tổ dân phố** ...(3)... **bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” - Năm** ...(2)

Thời gian: …………… giờ ………. phút, ngày .... tháng .... năm ...........

Địa điểm: ………………….(5) ...................................................................

Thôn/Tổ dân phố ....(3).... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)……………………

Chủ trì cuộc họp: .........................................................................................

Thư ký cuộc họp: .........................................................................................

Các thành viên tham dự (vắng …………..), gồm:

1. ……………………………….. Chức vụ:......................................

2. ……………………………….. Chức vụ:.......................................

3. ……………………………….. Chức vụ:.......................................

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố ....(3)….. phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm …(2)………; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự hợp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố ...(3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(4)…. ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)…. cho các hộ gia đình có tên sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hộ gia đình** | **Địa chỉ** |
|  |  |  |
|  |  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi …………. giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm…..

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/tổ dân phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

(5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN** ...(4)…Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm** ....(2)....

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện /thành phố...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét thành tích của Thôn/Tổ dân phố ....(3) và Biên bản họp xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2).. ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Xã/Phường/Thị trấn ……..(4)………,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện /thành phố...(5) tỉnh Lạng Sơn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ... (2)... cho các đơn vị có tên sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thôn/tổ dân phố** | **Thành tích** |
|  |  |  |
|  |  |  |

*(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND...;- Ban TDKT ...;- Lưu: VT, ...(..). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

(3) Tên thôn/tổ dân phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

(5) Tên huyện/thành phố

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)…**THÔN, TỔ DÂN PHỐ** ...(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |
|  |  |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm** ....(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thôn/Tổ dân phố ....(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...(2)..., cụ thể như sau:

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn/tổ dân phố ...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2) ...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Nêu rõ những thành tích thôn/tổ dân phố ...(3)... đạt được trong năm ...(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

**TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ ...(3)...***(Ký, ghi rõ họ tên)* **XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)....
CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

(3) Tên thôn/tổ dân phố.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

**Mẫu số 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….*

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn** ....(3)…… **bình xét danh hiệu “Thôn/Tổ dân phố văn hóa”Năm** ...(2)……

Thời gian: … giờ ….. phút, ngày …….. tháng ……... năm .................

Địa điểm: ………….(5) ...............................................................................

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ....(3)….. tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp: .........................................................................................

Thư ký cuộc họp: ..........................................................................................

Các thành viên tham dự (vắng…..), gồm:

1. …………………………… Chức vụ:.................................................

2. …………………………… Chức vụ:.................................................

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ...(3)…. phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của thôn/tổ dân phố đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)….; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã, phường, thị trấn ...(3)....Có ...(6)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự hợp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ....(3)….. trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ....(4)….. ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ....(2)… cho các đơn vị có tên sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thôn/tổ dân phố** | **Thành tích** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ……….giờ ......... phút, ngày ... tháng .... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên huyện/thành phố

(5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

(6) Số lượng ý kiến người dân.

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN** ...(4)…Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu****“Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ....(2)....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...(5)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét thành tích của xã/phường/thị trấn ....(3) và Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2).. ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố....(4)

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ... (2) cho các đơn vị có tên sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên xã/phường/thị trấn** | **Thành tích** |
|  |  |  |
|  |  |  |

*(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND...;- Ban TĐKT ...;- Lưu: VT, ...(..). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ ...(4)...CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên huyện/thành phố.

**Mẫu** **số 08**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN** ...(3)…Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |
|  |  |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm** ...(2)...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Huyện/thành phố ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xã/Phường/Thị trấn ....(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...(2)..., cụ thể như sau:

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã/phường/thị trấn ...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2) ...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Nêu rõ những thành tích xã/phường/thị trấn ...(3)... đạt được trong năm ...(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND...;- HĐ TĐKT ...;- Lưu: VT, ... | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**.... (4)...**CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên huyện/thành phố.

**Mẫu số 09**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….*

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng Thi đua huyện/thành phố …………..
bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm** ...(2)....

Thời gian: …… giờ …….. phút, ngày …….. tháng ……... năm ..........

Địa điểm: ………….(4) ...............................................................................

Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện/thành phố ....(3)….. tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp: ..........................................................................................

Thư ký cuộc họp: ..........................................................................................

Các thành viên tham dự (vắng…..), gồm:

1. ……………………………… Chức vụ:.................................................

2. ……………………………… Chức vụ:.................................................

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện, thành phố ....(3)… phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các xã, phường, thị trấn đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2)…..; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín). Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của huyện/thành phố...(3).... Có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

Kết quả: ...% thành viên dự hợp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố .... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. ban hành quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ..(2) cho các đơn vị có tên sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Xã, phường, thị trấn** | **Thành tích** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ….giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm...

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

(3) Tên huyện/thành phố.

(4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

(5) Số lượng ý kiến người dân.

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN** ...(4)…Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |
|  |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm** ...(2)...

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**….(4)….

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)……………………………*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)..., Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn...(4)..., các cơ quan, tổ chức liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ………...;- Lưu: VT, ………… | **CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/tổ dân phố đề nghị.

(4) Tên xã/phường/thị trấn.

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN/THÀNH PHỐ**...(4)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …./QĐ-UBND | *…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm** ...(2)...

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ** …(4)……

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(3)…..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng các thôn, tổ dân phố trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn...(3)..., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện/thành phố...(4)..., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các thôn, tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ………...;- Lưu: VT, ………… | **CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên huyện /thành phố.

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH………..**...(4)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …./QĐ-UBND | *…..(1)...., ngày .... tháng .... năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm** ...(2)...

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện /thành phố ...(3)…..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng các xã, phường, thị trấn trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố...(3)..., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ………...;- Lưu: VT, ………… | **CHỦ TỊCH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

(3) Tên huyện/thành phố.